CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN – TÂY ĐÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2024/CBTT/TDBECO	*Cần Thơ, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN – TÂY ĐÔ

- Mã chứng khoán: STD
- Địa chỉ: Lô 22, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
- Điện thoại liên hệ: 02923.842538 Fax: 02923.842310
- E-mail: info@sgtd.com.vn
- Loại thông tin công bố: Định kỳ ☒ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô ("Công ty") công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/4/2024 tại đường dẫn: https://biasaigontaydo.com.vn/co-dong/quan-he-co-dong/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2023

CÔNG TY CP BIA – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN – TÂY ĐÔ
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ

PHÙNG TRẦN VŨ

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ
Ký ngày: 16/4/2024 20:06:51

BIA SAIGON TAYDO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TDBECO





Năm 2023

CTCP BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ



MỤC LỤC

"Chất lượng tạo nên sự tín nhiệm"

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro





1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	1800641942 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21 tháng 09 năm 2006 cấp thay đổi lần 6, ngày 02 tháng 01 năm 2024.
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Lô 22, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ
Số điện thoại	02923 842 538
Số fax	02923 842 310
Website	https://biasaigontaydo.com.vn
Mã cổ phiếu	STD

1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

Tháng 09/2006, Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô được thành lập. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nước Giải Khát Việt Nam chuyển nhượng lại tài sản, máy móc thiết bị sản xuất nước giải khát cho Công ty.

2007

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô quyết định đầu tư dây chuyền chiết lon mới với công suất 18.000 lon/giờ.

2009

Công ty quyết định đầu tư mở rộng, nâng công suất hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất bia từ 25 triệu lít bia/năm lên 40 triệu lít bia/năm.

2013

Tháng 1/2013, Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô quyết định đầu tư nâng cao công suất dây chuyền sản xuất bia từ 40 triệu lít lên 70 triệu lít/năm.

2016

Công ty phối hợp ra mắt sản phẩm nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu 333 với công suất đạt khoảng 50 triệu lít nước/năm.

2017

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty được nâng từ 45 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và chính thức trở thành công ty đại chúng.

2019

Tháng 09/2019, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 40/2019/GCNCP-VSP, với mã chứng khoán là STD và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 20.000.000 cổ phiếu cho Công ty.

2021

Tháng 11/2021, Công ty hoàn thành thủ tục thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh và đã được phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp giấy xác nhận.

2022

Công ty tiêu thụ 38,798 triệu lít bia, 3,14 triệu lít nước uống đóng chai, đã nộp ngân sách hơn 447 tỷ đồng. Nhờ sự hồi phục của thị trường bán lẻ sau đại dịch, Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về cả doanh thu và lợi nhuận sau 2 năm đối mặt với nhiều khó khăn vì COVID-19.

2023

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô tiếp tục nỗ lực phát huy hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra, mang lại lợi nhuận ổn định và lợi ích cho cho các cổ đông.

1 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Các ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia với các sản phẩm chủ lực là Bia 333, Sài Gòn Export, Sài Gòn Lager.
- Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng.



Bia 333



Bia Sài gòn Export



Bia Sài Gòn Lager

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hầu hết các tỉnh thành trên cả nước

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

1 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, CTCP Bia – Nước giải khát Sài Gòn – Tây Đô tổ chức mô hình quản trị bao gồm bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ).

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

VỀ BÁN HÀNG

Công ty tích cực đa dạng hóa sản phẩm nước uống đóng chai, nâng cao năng lực hệ thống các kênh phân phối nhằm tăng doanh thu.

VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng đầu vào, đầu ra theo tiêu chuẩn SABECO quy định, duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015, ISO 22000:2018, hệ thống quản lý phòng kiểm nghiệm ISO 17025:2017 .

VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

- Luôn xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện, tích cực, tăng cường sự gắn kết giữa Công ty người lao động.
- Xây dựng chính sách quản lý, đánh giá hiệu quả công việc minh bạch, thực hiện cơ cấu lương đúng kế hoạch và hiệu quả công việc.
- Nâng cao chuyên môn, tay nghề của đội ngũ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Tích cực nghiên cứu các giải pháp cải tiến công nghệ để giảm tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu.
- Tăng cường rà soát, quản lý chặt chẽ vật tư, hàng tồn kho để giảm chi phí nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

- Thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, giảm phát thải nhằm đáp ứng các yêu cầu của pháp luật, hướng tới lợi ích chung của cộng đồng;
- Luôn chủ trương thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động và các cam kết trong Thỏa ước Lao động tập thể;
- Duy trì thường xuyên hệ thống cảnh quan, tạo môi trường sản xuất xanh, sạch, đẹp, không gian làm việc thoải mái cho người lao động;
- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây nhà đại đoàn kết hỗ trợ các gia đình khó khăn tại địa phương.







1 CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Nền kinh tế toàn cầu đang dần phục hồi trở lại sau 3 năm chịu nhiều cú sốc từ đại dịch COVID-19, xung đột giữa Nga – Ukraine và khủng hoảng về giá cả hàng hóa. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều khó khăn, thử thách khiến cho sự phục hồi vẫn còn khá chậm, sự phân kỳ rõ rệt giữa các vùng, các quốc gia. Tình hình lạm phát cơ bản có giảm xuống so với đầu năm tuy nhiên vẫn đang ở mức cao so với mong muốn của ngân hàng trung ương.

Trước những biến động của thị trường quốc tế, Việt Nam là một trong những nước kiểm soát khá tốt trước những bất ổn kinh tế vĩ mô và những tác động tiêu cực của thị trường tài chính quốc tế. Để đối phó với tình hình lạm phát không ngừng tăng trưởng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng nhằm hỗ trợ người dân và các công ty. Theo Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam năm 2023 GDP tăng 5,05%, thấp hơn so với kế hoạch là 6,5% tuy nhiên cao hơn tốc độ tăng của 2020 và 2021 - thời điểm chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tuy nhiên, sự ảnh hưởng của nền kinh tế và tình hình chính trị toàn cầu đang tiếp diễn khiến nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm mạnh, đặc biệt ảnh hưởng đến các kênh tiêu thụ tại chỗ như nhà hàng, quán nhậu, bar. Ngoại trừ những mặt hàng thiết yếu thì các mặt hàng khác hầu hết đều bị giảm nhu cầu tiêu thụ do tâm lý hạn chế ăn ngoài của người dân, do đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang bị đe dọa. Mặc dù, đây là một thử thách nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội cho Công ty đầu tư vào các kênh thương mại điện tử, nơi mà đang từng ngày quen thuộc với người tiêu dùng và hình thành thói quen mua sắm mới.





RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải tuân thủ nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật phòng chống tác hại của rượu bia và các Nghị định, văn bản khác liên quan đến ngành bia. Bên cạnh đó, nhà nước và công an đang liên tục thúc đẩy, ra quân và kiểm soát một cách chặt chẽ với các chiến dịch lập các chốt kiểm tra nồng độ cồn trên khắp cả nước được áp dụng đối với người điều khiển phương tiện giao thông. Nghị định 24/2020/NĐ-CP đưa ra các quy định nghiêm ngặt hơn trong việc quảng bá hình ảnh của các doanh nghiệp trong ngành bia. Luật cũng yêu cầu quảng cáo bia, rượu phải bao gồm các cảnh báo về sức khỏe và cấm các cửa hàng bán rượu cho những người dưới 18 tuổi. Thêm vào đó, Nghị định 117/2020/NĐ-CP cũng có phần quy định về phòng chống tác hại rượu bia, bao gồm hình phạt đối với cả hành vi ép buộc người khác uống rượu bia. Nhận thức được tầm quan trọng của pháp luật, Công ty luôn duy trì và cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật để đảm bảo sự tuân thủ.



RỦI RO KHÁC

Để hạn chế các rủi ro lớn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro bằng việc mua bảo hiểm tài sản của Công ty và bảo hiểm sức khỏe cho người lao động.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Tình hình chính trị căng thẳng ở châu Âu không chỉ tạo ra một cuộc khủng hoảng mà còn dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung lương thực trên toàn cầu. Bên cạnh đó, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia nên Công ty phải đảm bảo duy trì một nguồn cung nguyên liệu dồi dào để đáp ứng thị trường. Nguyên vật liệu chính của Công ty là malt và phôi nhôm nhưng tình hình lạm phát trên toàn cầu đã khiến cho giá các loại hàng hóa cơ bản tăng theo gây ra sự ảnh hưởng không nhỏ đối với chi phí đầu vào của Công ty.

Mặc dù, Công ty đã gặp phải nhiều thách thức trong việc tự chủ nguồn cung cấp và phải đối mặt với những biến động không lường trước từ tỷ giá, nhưng sự hỗ trợ đáng kể từ phía Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO) đã giúp Công ty giảm bớt áp lực và rủi ro. Để giảm thiểu rủi ro từ chi phí nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh lại các quy chế hoạt động kết hợp thực hiện định mức tồn kho nguyên liệu, vật tư phù hợp, đảm bảo hợp lý việc tồn kho, đồng thời khắc phục tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, vật tư cho sản xuất.



Rủi ro cạnh tranh

Thị trường bia Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều sự cạnh tranh khốc liệt từ các nhãn hiệu bia lớn trên thế giới, cuộc chiến giành thị phần tiêu thụ trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

Để nắm bắt xu hướng và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty luôn phải nỗ lực không ngừng nghỉ cải tiến sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển để đa dạng hóa sản phẩm. Qua đó, giúp Công ty giữ vững thị phần trên thị trường, quyết tâm cùng với SABECO đưa thương hiệu bia Sài Gòn lên một tầm cao mới.

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

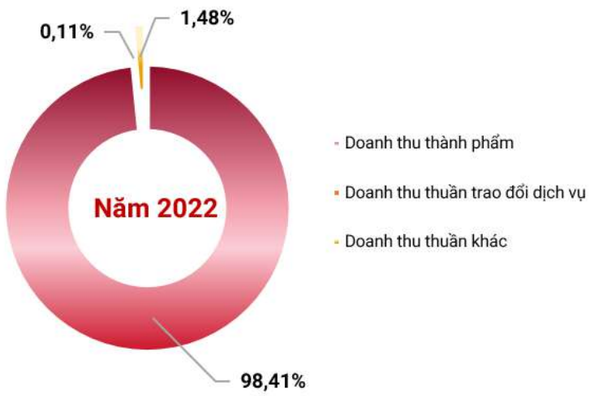


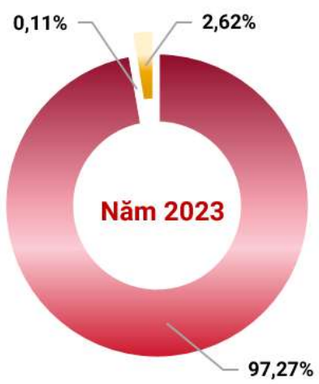
2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán thành phẩm	396.413	98,41%	308.126	97,27%	(88.286)	(22,27%)
2	Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	461	0,11%	342	0,11%	(119)	(25,85%)
3	Doanh thu thuần khác	5.948	1,48%	8.301	2,62%	2.353	39,57%
	Tổng cộng	**402.822**	**100%**	**316.770**	**100%**	**(86.052)**	**(21,36%)**





Nhìn lại năm 2023, cộng đồng doanh nghiệp đã phải đối mặt với một loạt các thách thức khác nhau, bắt nguồn từ sự phức tạp của môi trường kinh doanh. Các yếu tố biến động đa dạng, từ sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc đến những xung đột chưa được giải quyết, đồng thời với đó là sự gia tăng lạm phát ở nhiều quốc gia và những cơn bão tài chính đã gây ra những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường kinh doanh toàn cầu.

Trước bối cảnh này, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không tránh khỏi những tác động tiêu cực. Doanh thu bán thành phẩm năm 2023 đạt hơn 308.126 triệu đồng, giảm 22,27% so với năm 2022. Điều này phản ánh mức độ ảnh hưởng của những biến động đối với hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, doanh thu thuần từ trao đổi dịch vụ cũng ghi nhận sự suy giảm đáng kể, giảm 25,85% so với năm trước.

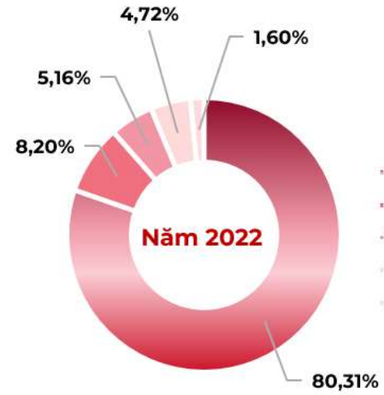
Tuy nhiên, doanh thu thuần từ các nguồn khác đã tăng 39,57%, đạt 8.301 triệu đồng. Điều này cho thấy Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm các nguồn thu nhập mới để bù đắp cho sự giảm sút trong các lĩnh vực hoạt động chính.

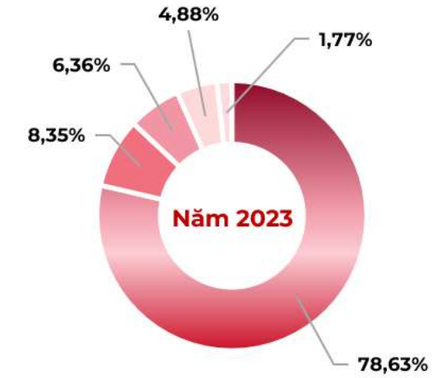
Mặc dù gặp phải những khó khăn, nhưng cơ cấu doanh thu của Công ty vẫn giữ ổn định, với hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn chiếm trên 90% tổng doanh thu Công ty.

CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Chi phí nguyên vật liệu	315.142	80,31%	248.236	78,63%	(66.906)	(21,23%)
2	Chí phí nhân công và nhân viên	32.171	8,20%	26.374	8,35%	(5.797)	(18,02%)
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.249	5,16%	20.084	6,36%	(165)	(0,81%)
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.537	4,72%	15.410	4,88%	(3.127)	(16,87%)
5	Chi phí khác	6.288	1,60%	5.590	1,77%	(698)	(11,10%)
	Tổng cộng	**392.386**	**100%**	**315.694**	**100%**	**(76.692)**	**(19,55%)**





Trong năm 2023, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận mức giảm 19,55% so với năm 2022 do sản lượng sản xuất giảm. Thêm vào đó, khoản chi phí khấu hao tài sản cố định cũng giảm nhẹ, giảm 0,81% so với năm trước. Điều này chủ yếu do việc Công ty sử dụng các thiết bị máy móc đã khấu hao hoàn toàn nhưng vẫn còn hiệu quả trong sản xuất.



2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
Doanh thu thuần	402.822	316.720	459.107	78,63%	68,99%
Lợi nhuận trước thuế	24.299	17.045	7.514	70,15%	226,84%
Lợi nhuận sau thuế	17.842	11.997	6.012	67,24%	199,58%
Cổ tức (bằng tiền)	10%	5%	5%	100,00%	100,00%

Trong năm kinh tế vừa qua, Công ty đối mặt với những thách thức đến từ việc thi hành các chính sách siết chặt của cơ quan ban ngành về chủ trương phòng chống tác hại của rượu bia nhằm hạn chế tại nạn giao thông, từ đó làm cho nhu cầu tiêu thụ bia trở nên sụt giảm. Cụ thể, sản lượng bia lon Lager tiêu thụ trong năm của TDBECO chỉ đạt 68,2% so với kế hoạch năm 2023. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ nước uống đóng chai chỉ đạt 83,85% kế hoạch năm 2023, tuy nhiên có tăng trưởng 19,17% so với thực hiện năm 2022.









2 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Công Toại	Tổng Giám đốc	21.903	0,11%
2	Phan Duy Linh	Phó Tổng Giám đốc	32.456	0,16%
3	Phùng Trấn Vũ	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
4	Mai Thị Bạch Yến	Quyền Kế toán trưởng	25.789	0,13%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

01
Trần Công Toại
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm, BREWMASTER VLB Berlin, MBA; Cử nhân Anh Văn, Cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:
- 1998 - 2000: Nhân viên kỹ thuật sản xuất tại CTCP Bia - Rượu - NGK Hậu Giang
- 2001 - 2002: Phó Phòng Kỹ thuật - sản xuất, Phó Quản Đốc Phân Xưởng CTCP Bia - Rượu - NGK Hậu Giang
- 2003 - 2006: Tổ trưởng sản xuất Nước Giải Khát tại CTCP Bia - NGK Cần Thơ
- 2006 - 2009: Nhân viên; Trưởng phòng Kỹ thuật - sản xuất CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 2010 - 31/12/2021: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 01/2022 - 31/12/2023: Tổng Giám Đốc CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 21.903 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

03
Phùng Trấn Vũ
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1981
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật, Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:
- Tháng 7/2006: Thư ký HĐQT CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- Năm 2008: Trưởng phòng Tổng hợp CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 29/03/2021: Người phụ trách quản trị Công ty CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 1/1/2022 - 31/12/2023: Phó Tổng Giám đốc CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

02
Phan Duy Linh
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1971
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:
- 06/1996 - 03/2001: Nhân viên Kế toán Công ty Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
- 04/2001 - 01/2002: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Sóc Trăng
- 02/2002 - 12/2002: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Cần Thơ
- 01/2003 - 04/2005: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ
- 05/2005 - 06/2006: Nhân viên Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ
- 07/2006 - 10/2006: Nhân viên Kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
- 01/2007 - 05/2022: Kế toán trưởng CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 01/2022 đến 12/2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 01/2023 đến 27/09/2023: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 27/09/2023 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 32.456 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

04
Mai Thị Bạch Yến
Quyền Kế toán trưởng

Năm sinh: 1982
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:
- 01/2007 - 2008: Nhân viên Kế toán CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 2009 - 2011: Nhân viên phòng kế toán, Thành viên BKS CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 2012 - 04/2016: Nhân viên phòng kế toán, Thành viên BKS CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 05/2016 - 4/2022: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 23.766 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 2.023 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Ngày 20/12/2023, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 26/2023/NQ/HĐQT về việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Phó Tổng Giám Kỹ thuật đối với ông Trần Công Toại kể từ ngày 01/01/2024 theo Tờ trình ngày 20/12/2023 của ông Trần Công Toại.

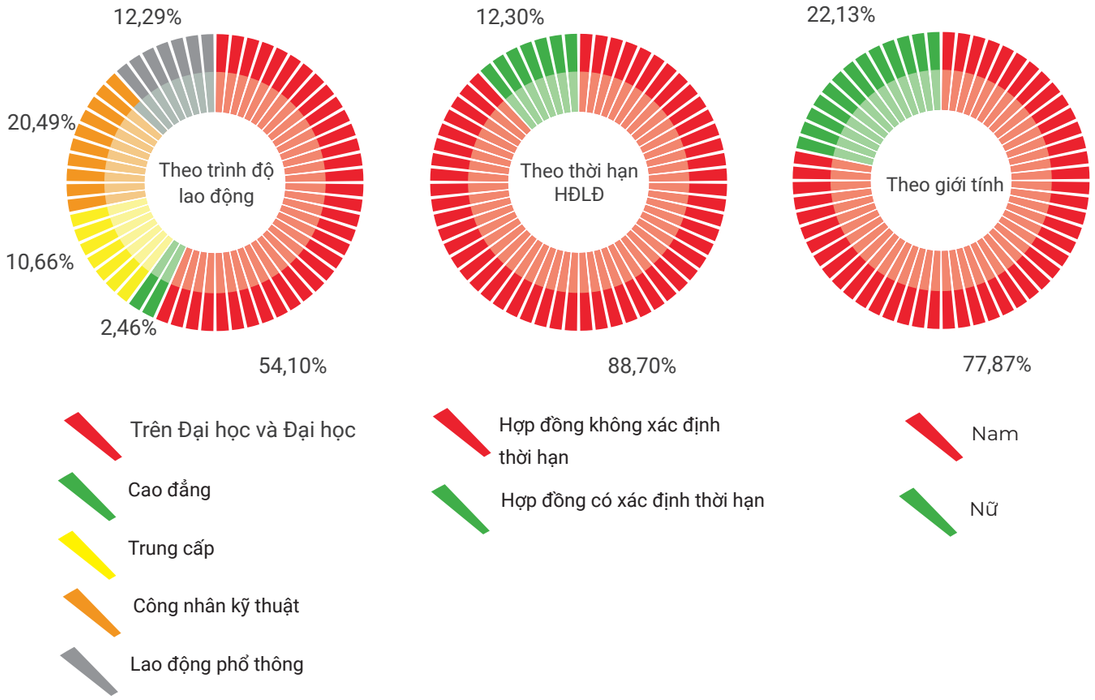
Ngày 28/12/23, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 28/2023/NQ/HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với ông Phùng Trấn Vũ kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/3/2024.

Ngày 18/3/24, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với ông Phùng Trấn Vũ kể từ ngày 01/4/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

2 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (Tính tại ngày 31/12/2023)

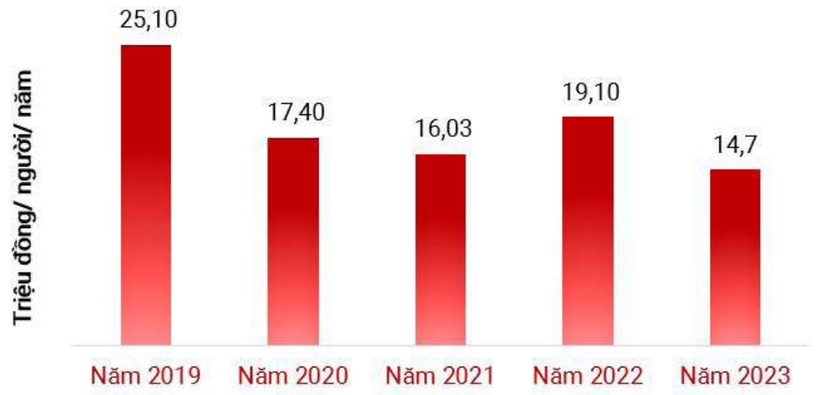
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**122**	**100,00%**
1	Trên đại học, Đại học	66	54,10%
2	Cao đẳng	3	2,46%
3	Trung cấp	13	10,66%
4	Công nhân kỹ thuật	25	20,49%
5	Lao động phổ thông	15	12,29%
B	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**122**	**100,00%**
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	107	87,70%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	15	12,30%
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0%
C	**Theo giới tính**	**122**	**100,00%**
1	Nam	95	77,87%
2	Nữ	27	22,13%



MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân của người lao động	25,10	17,40	16,03	19,10	14,7



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

» Tất cả nhân viên trong công ty được thanh toán lương theo đúng quy chế lương được phê duyệt. Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo đúng quy định hiện hành.

» Thực hiện đúng nội dung theo Thỏa ước lao động tập thể.

» Về chính sách phúc lợi: Công ty tổ chức kỳ nghỉ mát hàng năm cho nhân viên, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

» Việc tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy trình để đảm bảo số lượng cũng như chất lượng về nhân sự của Công ty.

» Hàng năm, Công ty đều cử người lao động tiêu biểu tham gia học tập chuyên đề, hội thảo khoa học và công nghệ.

» Toàn bộ người lao động của Công ty trong năm qua đều được tạo điều kiện khám sức khỏe định kỳ.



2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Công ty thực hiện đầu tư vào CTCP Bia Sài Gòn - Kiên Giang 500.000 cổ phiếu tương ứng với 4,3% sở hữu và quyền biểu quyết.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có





2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	329.331	400.730	21,68%
Doanh thu thuần	402.822	316.720	(21,37%)
Giá vốn hàng bán	358.242	287.601	(19,72%)
Lợi nhuận gộp	44.580	29.119	(34,68%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.221	22.938	(24,10%)
Lợi nhuận khác	(5.922)	(5.893)	(0,49%)
Lợi nhuận trước thuế	24.299	17.045	(29,85%)
Lợi nhuận sau thuế	17.842	11.997	(32,76%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	817	520	(36,35%)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

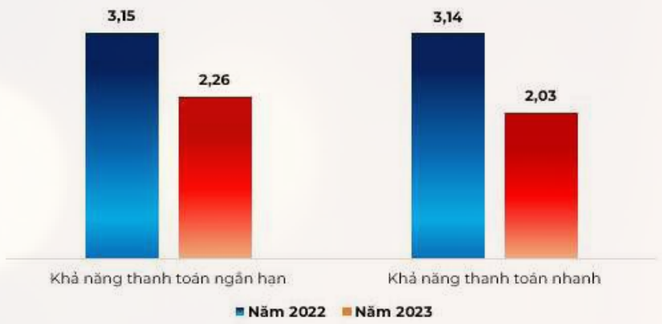
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3,15	2,26
Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,14	2,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	15,02%	32,61%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	17,68%	48,39%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,97	7,93
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,12	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	4,43%	3,79%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,22%	4,36%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,96%	3,29%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần (LN HĐSXKD/ DTT)	%	7,50%	7,24%

2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

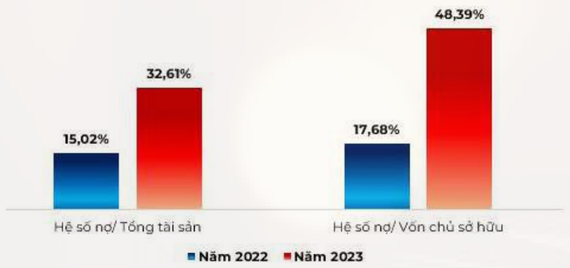
Trong năm 2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 2,26 lần và 2,03 lần, chủ yếu là do sự tăng lên không đồng đều của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Tổng tài sản của Công ty tăng 21,68% tương đương tăng 71.399 triệu đồng, với nguồn tăng chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn. Mặt khác, nợ phải trả tăng lên nhờ khoản phải trả ngắn hạn khác, chủ yếu đến từ các khoản vay ngắn hạn ngân hàng, góp phần làm cho tổng nợ tăng 164,11% so với cùng kỳ, tương ứng với mức tăng 81.201 triệu đồng.



Nhìn chung, sự biến động trong cơ cấu tài sản và nợ phải trả của Công ty trong năm 2023 phản ánh một sự điều chỉnh linh hoạt trong hoạt động kinh doanh và tài chính, cũng như trước thách thức của môi trường kinh doanh. Quản lý chặt chẽ và đáp ứng linh hoạt đối với các biến động này sẽ là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu nợ của Công ty trong năm vừa qua đã tăng khá mạnh so với năm trước. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 15,02% lên đến 32,61% tương đương với mức tăng 17,59%, tương đối gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 17,68% lên 48,39%.



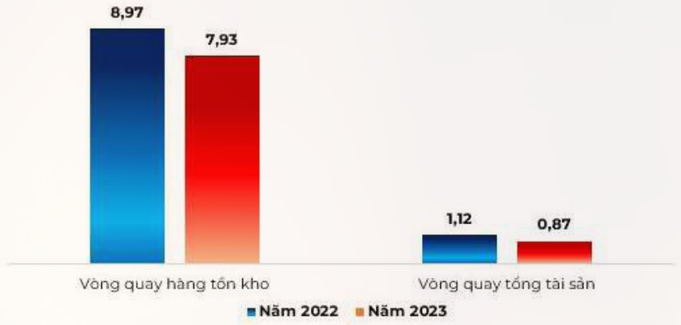
Trong cơ cấu nợ phải trả, chiếm tỷ trọng cao nhất là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm khoảng 59,84%), tiếp đến là thuế và các khoản phải nộp Nhà nước chiếm 22,93%. Các khoản vay này được Công ty sử dụng để hỗ trợ bổ sung vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 3,50% tương đương giảm 9.803 triệu đồng, chủ yếu đến từ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dẫn đến hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng đến 48,39%. Bên cạnh đó, tổng tài sản tăng 21,68% đa phần do sự tăng lên của đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn, cho thấy một phần của vốn nợ đã được sử dụng để mở rộng các khoản đầu tư và hoạt động kinh doanh khác.

Tổng thể, sự tăng trưởng mạnh mẽ trong cơ cấu nợ của Công ty trong năm 2023 gợi lên một cảnh báo về mức độ phụ thuộc vào vốn nợ và những thách thức tiềm ẩn liên quan đến quản lý nợ và tài chính. Điều này cần sự chú ý và quản lý cẩn thận từ phía Ban Điều hành để đảm bảo sự ổn định và bền vững trong tương lai.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều cho thấy khả năng quả trị các khoản mục của Công ty giảm nhẹ so với năm trước. Dựa trên mức doanh thu trong năm 2023, các chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều lần lượt là 7,93 vòng và 0,87 vòng.

Nhìn chung, sự giảm hàng tồn kho và thay đổi trong tổng tài sản của công ty phản ánh một loạt các thách thức từ môi trường kinh doanh và sự biến động trong nguồn cung cấp nguyên liệu và vật tư.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023 chứng kiến sự biến động mạnh mẽ của thị trường nền kinh tế tổng thể và thị trường tiêu thụ trong ngành bia cụ thể. Các yếu tố về tỷ giá, lãi suất, và xu hướng lạm phát toàn cầu đều đang trên đà tăng cao, tạo ra một môi trường kinh doanh không ổn định. Thêm vào đó, những bất ổn về tình hình chính trị cũng đang ngày càng leo thang, khiến chuỗi cung ứng hàng hóa trên toàn cầu bị đứt gãy và ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu, làm tăng giá nguyên vật liệu. Cùng với đó, Luật phòng, chống tác hại của rượu bia cũng đã thay đổi ý thức tiêu dùng của người dân trong quá trình sử dụng các sản phẩm có cồn.



Đối diện với những biến động này, Công ty cũng đã phải đối mặt với những ảnh hưởng tiêu cực, làm giảm các chỉ tiêu về khả năng sinh lời so với năm 2022. Tại thời điểm cuối năm 2023, doanh thu thuần của công ty chỉ đạt 68,99% so với kế hoạch năm đã đề ra, mặc dù lợi nhuận sau thuế tăng 67,24% và đạt 199,58% kế hoạch. Tổng tài sản cũng ghi nhận mức tăng 21,68%, nhưng vốn chủ sở hữu lại giảm nhẹ 3,50% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty hầu hết đều giảm so với năm 2022. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) giảm 0,53%, hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) giảm 1,67%, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) giảm 1,86% và hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (LN HĐKD/DTT) giảm 0,26%.

Nhìn chung, Công ty phải đối mặt với một loạt thách thức từ môi trường kinh doanh không ổn định. Để vượt qua những thách thức này, Công ty cần có chiến lược linh hoạt và sáng suốt để thích nghi và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

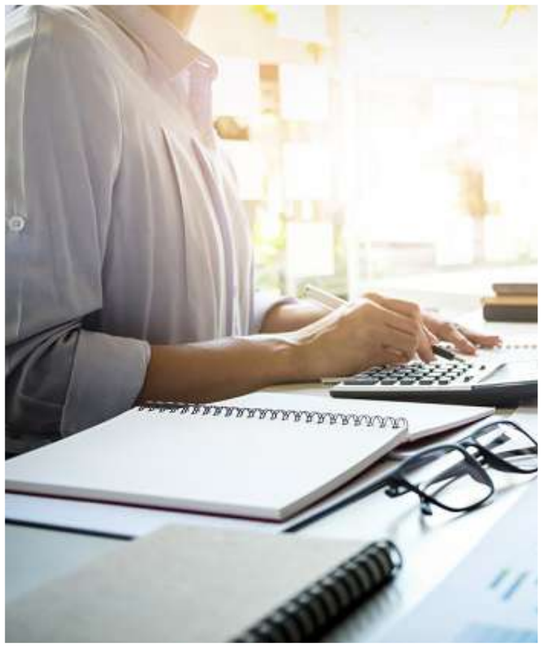
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh	2.881.500	14,41%
2	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	606 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	1.105.000	5,53%
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	1.891.807	9,46%
4	Capital Shine Limited	Heineken Asia Pacific PTE, Ltd. 9 North Buona Vista Drive, #12-01, The Metropolis Tower 1, Singapore 138588	2.316.250	11,58%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính tại ngày 15/03/2024)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**179**	**17.683.750**	**176.837.500.000**	**88,42%**
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	171	9.747.834	97.478.340.000	48,74%
3	Cổ đông tổ chức	8	7.935.916	79.359.160.000	39,68%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**1**	**2.316.250**	**23.162.500.000**	**11,58%**
1	Cổ động cá nhân	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	1	2.316.250	23.162.250.000	11,58%
III	**Cơ cấu tỷ lệ sở hữu**				
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	4	8.194.557	81.945.570.000	40,97%
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	176	11.875.443	118.754.430.000	59,03%
	Tổng cộng	**180**	**20.000.000**	**200.000.000.000**	**100%**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (Tính tại ngày 31/12/2023)





2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	21/09/2006	-	45	-	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ĐKKD) số: 1800641942 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 21/09/2006.
2	30/12/2007	35	80	Cổ đông hiện hữu. Cán bộ công nhân viên. Nhà đầu tư chiến lược.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 53-2007/NQCĐ/TDBECO ngày 29/03/2007. - Nghị quyết HĐQT số 20-2007-NQ/HĐQT ngày 23/03/2007. - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 59-2007/NQCĐ/TDBECO ngày 16/11/2007. - Nghị quyết HĐQT số 50 ngày 02/11/2007. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 11/4/2007.
3	23/10/2008	24	104	Cổ đông hiện hữu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 206-2008/NQCĐ/TDBECO ngày 23/10/2008. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 28/6/2010.
4	22/03/2017	96	200	Cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Cán bộ công nhân viên. Nhà đầu tư chiến lược.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20/12/2016. - Nghị quyết HĐQT số 06/NQ/HĐQT/2016 ngày 28/11/2016. - Nghị quyết HĐQT số 02/NQ/HĐQT/2017 ngày 22/03/2017. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800641942 ngày 28/03/2017.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có





2 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty luôn tuân thủ quy trình quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật của SABECO và tiêu chuẩn Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty luôn có kế hoạch dự trữ nguồn nguyên liệu, chủ động đặt hàng và liên hệ với nhà cung cấp để đề phòng trường hợp giá cá biến động mạnh.

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty luôn thực hiện chủ trương giảm định mức nước tiêu thụ bằng cách áp dụng nhiều biện pháp: tái sử dụng nguồn nước, giảm hao phí trong quá trình sản xuất.

Việc tiết kiệm, tái sử dụng nước và nâng cao ý thức của người lao động sẽ giúp giảm lượng nước tiêu thụ trực tiếp làm giảm chi phí nước, xử lý nước thải, năng lượng sản xuất, giảm giá thành sản phẩm và tăng sự cạnh tranh trên thị trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Nằm trong hệ thống các nhà máy đồng bộ và hiện đại của SABECO trên toàn quốc, Công ty đã đầu tư chuyên sâu cho dây chuyền sản xuất bia. Mọi quá trình từ khâu đầu vào cho đến đầu ra đều được tự động hóa giúp tiết kiệm năng lượng, nguồn nhân lực và chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp giảm chi phí điện năng, sử dụng năng lượng tái tạo cho hoạt động sản xuất.







TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã và đang chủ động thực hiện các biện pháp, hành động thiết thực để giảm phát thải:

- Tận dụng bã malt, men bia và các chất không thể xử lý sinh học bán lại cho các cơ sở sản xuất thức ăn cho gia súc hoặc sử dụng trong quy trình khác hữu ích.
- Chất thải rắn không thể xử lý sinh học như bao bì, thủy tinh, két nhựa và các vật liệu không thể phân hủy tự nhiên được giao lại cho các đơn có đủ chức năng xử lý.
- Lắp đặt hệ thống lọc khí và thông gió giúp giảm khí thải từ quá trình sản xuất, đặc biệt trong các xưởng sản xuất.
- Đảm bảo rằng nước thải từ quá trình sản xuất được xử lý triệt để trước khi hòa vào hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp.

Áp dụng phương pháp xay ướt, lọc bằng túi vải để hạn chế bụi từ khâu xay, nghiền nguyên liệu.

- Đào tạo người lao động về quản lý chất thải nhằm tạo ra chương trình đào tạo nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường xung quanh.



2 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hòa cùng thông điệp chủ đạo của Tổng Công ty "Chung tay vì cộng đồng", Công ty luôn đề cao trách nhiệm đối với địa phương, luôn quan tâm và đóng góp vào các hoạt động xã hội. Mỗi năm, Công ty đều dành nguồn quỹ đóng góp cho các hoạt động xã hội, cộng đồng, cụ thể như: hoạt động đóng góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, quỹ chăm lo Tết cho người nghèo, người già và trẻ em cơ nhỡ, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt và nhiều hoạt động ý nghĩa khác với mong muốn truyền tải tinh thần luôn luôn đi lên cùng nhau của người Việt.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, sức khỏe của người lao động: 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, được mua thêm gói bảo hiểm về sức khỏe, được đào tạo, huấn luyện, trao đổi học tập để nâng cao chuyên môn, tay nghề. Với những chính sách đó, Công ty thực sự mong muốn xây dựng một môi trường làm việc năng động, năng suất, hiệu quả, đem đến cho người lao động sự hài lòng và gắn bó lâu dài.



03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



3 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỦA NĂM 2023

Trong năm 2023, Công ty đã ghi nhận một số chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể.

THUẬN LỢI

Hội đồng Quản trị luôn quan tâm và hỗ trợ Ban Giám đốc, kịp thời chỉ đạo các giải pháp để giải quyết những khó khăn phát sinh

KHÓ KHĂN

Hậu quả kéo dài của đại dịch đã gây ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, việc tăng giá đột biến của nhiên liệu đã ảnh hưởng đáng kể đến giá cả nguyên liệu và các chi phí sản xuất khác, dẫn đến việc phân bổ sản xuất và tiêu thụ không đạt theo kế hoạch đã đề ra.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	402.822	459.107	316.720	(21,37%)	68,99%
2	Lợi nhuận sau thuế	17.842	6.012	11.997	(32,76%)	199,58%
3	Cổ tức	10%	5%	5%	100,00%	100,00%

Trong năm 2023 vừa qua, nguồn nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh đã đẩy giá vốn hàng bán lên cao và kéo lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 32,76% so với cùng kỳ năm trước.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2023, Công ty đã thể hiện sự hợp tác chặt chẽ và phối hợp với các phòng ban khác của SABECO như bộ phận giao nhận, các đơn vị vận tải. Việc này giúp giải quyết các khó khăn trong quá trình sản xuất và giao nhận sản phẩm. Mặc dù đã đối mặt với một số vướng mắc nhưng nhờ sự nỗ lực và khả năng thích ứng của Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 11.997 triệu đồng, hoàn thành vượt kế hoạch 199,58% kế hoạch.

NHỮNG KHÓ KHĂN CÔNG TY PHẢI ĐỐI MẶT TRONG NĂM 2023

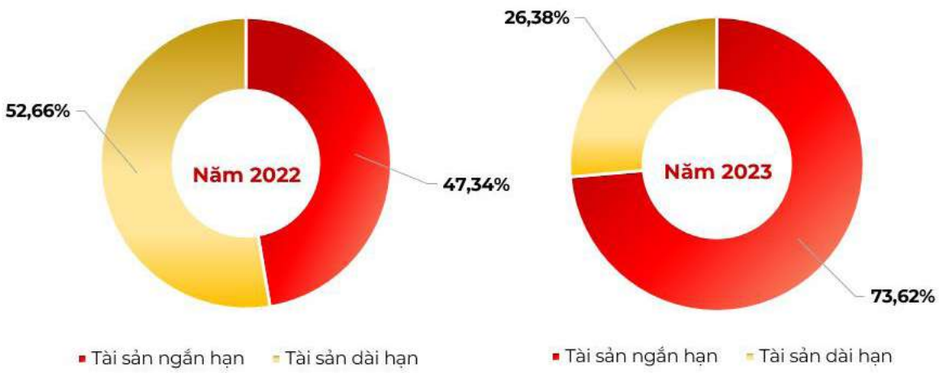
- Giá nhiên liệu, nguyên vật liệu tăng.
- SABECO điều chỉnh kế hoạch giao hàng giảm so với kế hoạch ban đầu.
- Năm 2023 dây chuyền bia chai không hoạt động, công ty phải gánh chi phí khấu hao và thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần giá trị khấu hao.
- Thị trường miền Tây bị cạnh tranh quyết liệt bởi các hãng bia đối thủ.
- Về việc sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai: có sự cạnh tranh khốc liệt sản phẩm nước uống đóng chai trên thị trường, các đối thủ tung nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá.
- Thiết bị máy móc đã hoạt động trên 15 năm, việc mua vật tư phụ tùng thay thế gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng của xung đột chính trị trên thế giới, có một số thiết bị đã lỗi thời, lạc hậu nhà cung cấp không còn sản xuất.

3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	**155.918**	**47,34%**	**295.011**	**73,62%**	**139.093**	**89,21%**
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.820	29,39%	2.618	0,89%	(43.202)	(94,29%)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	57.850	37,10%	238.240	80,76%	180.390	311,82%
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.328	5,34%	24.598	8,34%	16.270	195,37%
Hàng tồn kho	43.342	27,80%	29.207	9,90%	(14.135)	(32,61%)
Tài sản ngắn hạn khác	578	0,37%	348	0,12%	(230)	(39,74%)
Tài sản dài hạn	**173.413**	**52,66%**	**105.718**	**26,38%**	**(67.695)**	**(39,04%)**
Tài sản cố định	121.524	70,08%	104.207	98,57%	(17.317)	(14,25%)
Tài sản dở dang dài hạn	578	0,33%	65	0,06%	(514)	(88,82%)
Đầu tư tài chính dài hạn	50.030	28,85%	-	0,00%	(50.030)	(100,00%)
Tài sản dài hạn khác	1.281	0,74%	1.447	1,37%	166	12,97%
Tổng tài sản	**329.331**	**100%**	**400.730**	**100%**	**71.399**	**21,68%**



Tại thời điểm ngày 31/12/2023, Công ty ghi nhận giá trị tổng tài sản là 400.730 triệu đồng, tăng 21,68% so với tại thời điểm ngày 31/12/2022. Trong đó, cơ cấu tài sản cũng đã có sự chuyển dịch, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao hơn tài sản dài hạn. Cụ thể:

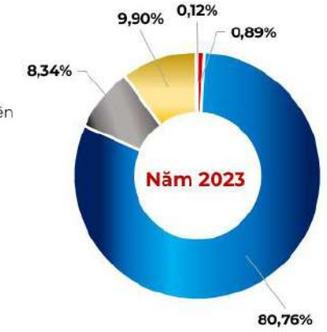
TÀI SẢN NGẮN HẠN

Trong năm 2023, Công ty đã ghi nhận một bước tăng đáng kể trong tài sản ngắn hạn khi tài sản ngắn hạn tăng từ 155.918 triệu đồng lên đến 295.011 triệu đồng, tương đương tăng 89,21% so với cùng kỳ năm trước. Điều này thể hiện trong sự chuyển dịch cơ cấu tài sản ngắn hạn, khi trong năm 2022 tỷ trọng tài sản ngắn hạn từ 47,34% đã lên đến 73,62% trong năm 2023. Tỷ trọng của khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh từ 29,39% xuống còn 0,89%, tương đương giảm từ 45.820 triệu đồng xuống 2.618 triệu đồng. Khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn tăng rõ nhất và cũng chiếm tỷ trọng cao nhất khi từ 37,10% lên 80,76%. Sự tăng trưởng này cho thấy công ty tập trung đầu tư vào các khoản tài chính ngắn hạn, độ thanh khoản cao, đặc biệt là tăng số tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng lên đến 311,82%.

Mặt khác, hàng tồn kho giảm 14.135 triệu đồng tương đương giảm 32,61% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do nhu cầu tiêu thụ bia giảm bởi ảnh hưởng của Nghị định 100 về xử phạt vi phạm an toàn giao thông khi uống rượu bia, vì thế Công ty cũng đã có chiến lược điều chỉnh sản lượng tồn kho sao cho phù hợp.

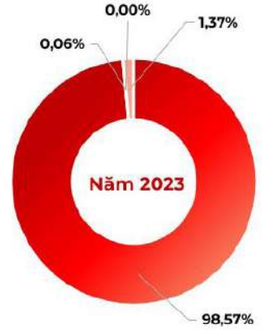
Nhìn chung, trong năm 2023 vừa qua Công ty đã trải qua những thay đổi đáng kể trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tập trung vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và điều chỉnh sản lượng tồn kho để đối phó với biến động thị trường.





TÀI SẢN DÀI HẠN





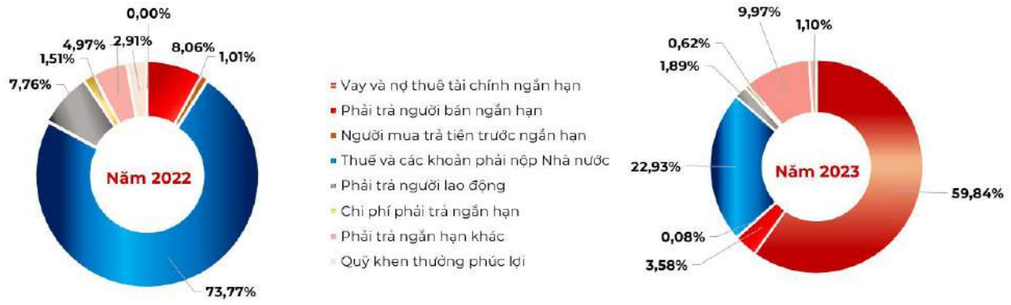
Trong năm 2023 tài sản dài hạn có tỷ trọng giảm 39,04% so với năm 2022. Trong đó, đầu tư tài chính dài hạn giảm 50.030 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước chiếm tỷ trọng 100% trong cơ cấu tài sản dài hạn do công ty đã không còn đầu tư vào khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại các ngân hàng.

3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	**49.479**	**100%**	**130.680**	**100%**	**81.201**	**164,11%**
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	0%	78.202	59,84%	78.202	
Phải trả người bán ngắn hạn	3.988	8,06%	4.672	3,58%	684	17,16%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	502	1,01%	100	0,08%	(402)	(80,00%)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36.499	73,77%	29.964	22,93%	(6.535)	(17,90%)
Phải trả người lao động	3.842	7,76%	2.475	1,89%	(1.367)	(35,58%)
Chi phí phải trả ngắn hạn	748	1,51%	808	0,62%	59	7,93%
Phải trả ngắn hạn khác	2.458	4,97%	13.026	9,97%	10.568	430,03%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.442	2,91%	1.433	1,10%	(9)	(0,59%)
Tổng nợ phải trả	**49.479**	**100%**	**130.680**	**100,00%**	**81.201**	**164,11%**



Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng nợ phải trả của Công ty tăng lên 81.201 triệu đồng, với mức tăng 164,11%, chủ yếu đến từ nguồn nợ ngắn hạn.

Trong đó, vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng cao nhất khi đạt 59,84% trong cơ cấu, với mức tăng trong năm là 78.202 triệu đồng đến từ nguồn đi vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, mục đích của khoản vay này là để tăng vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời khoản phải trả người bán và phải trả ngắn hạn khác cũng tăng lần lượt 17,16% và 430,03%.

Tuy nhiên, trong khi chi phí nợ tăng cao thì tính đến ngày 31/12/2023 thì khoản thuế phải nộp cho Nhà nước lại giảm 17,90% tương ứng 6.535 triệu đồng, chủ yếu do giảm thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, khoản phải trả người lao động cũng giảm 35,58%, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã cắt giảm một phần nguồn nhân lực để đối phó với những thách thức trong năm.

Nhìn chung, sự tăng cao của tổng nợ phải trả phản ánh một phần chiến lược tài chính của Công ty trong việc tăng cường vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, việc giảm thuế và chi phí lao động cũng là một phản ứng tự nhiên của doanh nghiệp trước tình hình kinh doanh khó khăn. Công ty cần phải cân nhắc kỹ lưỡng và đưa ra các chính sác sao cho phù hợp để đảm bảo sự cân đối trong quản lý tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

















NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Có thay đổi một số vị trí chức danh theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, tiết kiệm chi phí quản lý cho Công ty.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Doanh thu thuần	Đồng	316.719.588.739	305.143.342.005	96,35%
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.997.489.113	2.040.740.273	17,00%

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

3 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Việc tiêu thụ và xử lý các chỉ tiêu môi trường, bao gồm sử dụng điện, nước, năng lượng và kiểm soát phát thải, đã được diễn ra theo kế hoạch hướng tới sự phát triển bền vững và việc sản xuất được liên kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đánh giá cao nỗ lực xuất sắc trong việc hoàn thành các mục tiêu công việc của đội ngũ cán bộ và nhân viên, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của tổ chức. Để tối ưu hóa quản lý, Công ty liên tục cải thiện các khía cạnh liên quan đến tuyển dụng, lương thưởng, bảo hiểm xã hội, chính sách phúc lợi, cũng như việc đánh giá, khen thưởng và kỷ luật đối với cả người lao động lẫn Ban lãnh đạo. Điều này nhằm thúc đẩy động lực làm việc, khích lệ sự gắn bó lâu dài của nhân viên với công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn chấp hành trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương bằng việc đóng góp và hỗ trợ cho người dân đồng thời cam kết duy trì môi trường sống sạch và an toàn trong khu vực hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty hướng tới việc tạo ra giá trị thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng, đồng thời đẩy mạnh hoạt động truyền thông để thúc đẩy văn hóa thương hiệu Bia Sài Gòn, nâng cao vị thế và hình ảnh của sản phẩm bia cũng như nước uống tinh khiết trong cộng đồng.

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY,

(trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội)

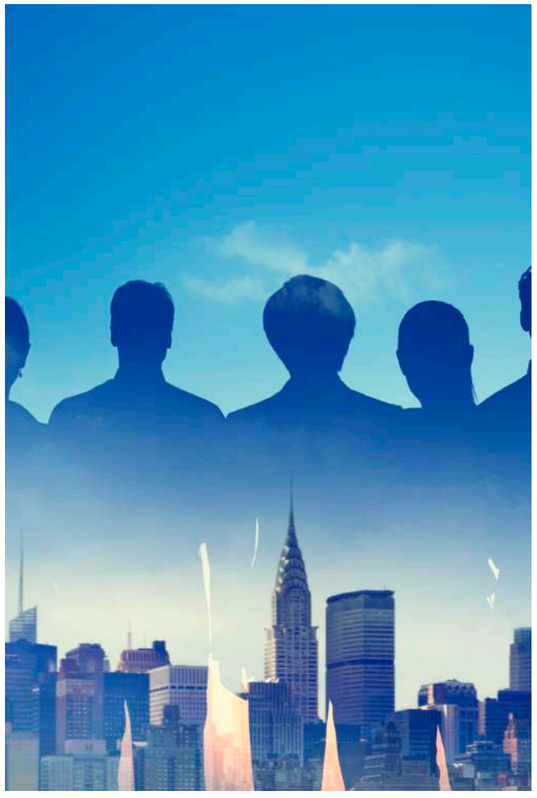
Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chính sách quan trọng nhằm hỗ trợ chiến lược phát triển của công ty thông qua việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đặc biệt, Hội đồng quản trị cũng tập trung vào việc giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, đưa ra các quyết định đầu tư vào công nghệ, thiết bị hiện đại để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và môi trường nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn cao của SABECO.

Song song với việc đó, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để dẫn dắt Công ty đi theo hướng phát triển tương xứng với tốc độ phát triển của ngành.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực vượt qua các thách thức và chủ động trong việc triển khai các công tác xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.







CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Để hạn chế tối đa những khó khăn và thích ứng với nền kinh tế còn nhiều diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới trong thời gian tới, HĐQT ưu tiên công tác dự phòng rủi ro kinh tế, duy trì tư duy chủ động để nắm bắt đúng với xu hướng kinh tế hiện tại. Bên cạnh đó, Công ty luôn phải bám sát diễn biến thị trường, quản lý chặt chẽ dòng tiền thực hiện các giải pháp giảm thiểu rủi ro, góp phần làm tăng lợi ích tối đa cho Công ty nói chung và các cổ đông nói riêng. Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được và chung tay xây dựng, phát triển doanh nghiệp trên cơ sở duy trì những thế mạnh hiện có và thích nghi với môi trường kinh doanh trong thời gian tới, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng như sau:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Đảm bảo bia thành phẩm đạt tiêu chuẩn và giao hàng đúng theo kế hoạch SABECO.
- Xây dựng thương hiệu, các hoạt động phát triển thị trường và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực đồ uống.
- Đổi mới công tác quản trị, công tác quản lý nguồn nhân lực, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, nhân lực, vật lực, tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh
- Đầu tư các hạng mục mang tính cấp thiết, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.
- Tiếp tục rà soát toàn diện và hoàn thiện hệ thống tài liệu nội bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin.

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



5 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện	Đại diện sở hữu
1	Trần Lê Hoa	Chủ tịch HĐQT	2.881.500	14,41%
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT không điều hành	1.891.807	9,46%
3	Văn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	1.082.942	5,42%
4	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	654.225	3,27%
5	Nguyễn Huy Thăng	Thành viên HĐQT không điều hành	2.316.250	11,58%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 Trần Lê Hoa
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá thực phẩm, Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD (MBA)
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Kiểm soát Chất lượng Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Quá trình công tác:
- 06/1988 đến 08/1988:
- 08/1998 đến 10/2001:
- 11/2001 đến 09/2005:
- 10/2005 đến 04/2016:
- 04/2016 đến nay:
- 05/2018 đến 4/2022: Thành viên HĐQT CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 25/4/2022 đến 31/12/2023: Chủ tịch HĐQT CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 2.881.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,41%

02 Nguyễn Thị Kim Cúc
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc mua hàng Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn; Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây; Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung; Thành viên HĐTV Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ; Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Quá trình công tác:
- 1997 - 2000: Chuyên viên kiểm soát Công ty TNHH Tân Đại Hải
- 2000 - 2008: Chuyên viên mua hàng Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
- 2010 - 2017 : Phó Trưởng Ban mua hàng Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO)
- 2017 - 2019: Trưởng Ban mua hàng Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO)
- 2017 - Nay: Người đại diện vốn Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ
- 2019 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây; Thành viên HĐQT CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô; Thành viên HĐTV Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Sóc Trăng; Thành viên HĐTV CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung; Giám đốc mua hàng Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 1.891.807 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,46%

03 Văn Thanh Liêm
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1950
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây; Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Sài Gòn; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn.
Quá trình công tác:
- 11/2005 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây
- 01/2007 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Sabeco Sông Lam
- 06/2007 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn Phủ Lý
- 05/2015 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn
- 04/2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 1.082.942 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,42%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

04
Lê Hoàng Thịnh
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1990
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc điều hành CTCP đầu tư Vanda; Chủ tịch HĐQT CTCP Saigon Futures; Giám đốc CTCP Vanda Esports; Giám đốc CTCP Dr Biomass
Quá trình công tác:

- Từ 2011 đến 2012: Chuyên viên dịch vụ tư vấn Công ty Ernst & Young Việt Nam
- Từ 2012 đến 2014: Chuyên viên đầu tư Công ty Crown Holdings (Singapore)
- Từ 2015 đến 2018: Phó phòng thị trường - xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
- Từ 2017 đến nay: Giám đốc điều hành CTCP đầu tư Vanda
- Từ 2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Saigon Futures
- Từ 2021 đến nay: Giám đốc CTCP Vanda Esports

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 654.225 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,27%

05
Nguyễn Huy Thắng
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1967
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kế toán Nguyễn và Cộng sự
Quá trình công tác:

- Từ 1988 đến 1995 : Kế toán Southland Canada Inc. Vancouver BC, Canada
- Từ 1995 đến 2001: Kế toán PricewaterhouseCoopers (Vietnam)
- Từ 2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kế toán Nguyễn và Cộng sự

Số lượng cổ phần sở hữu:

- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 2.316.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,58%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát công tác điều hành thông qua:
- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết;
- Phối hợp với Ban kiểm soát thông qua các báo cáo đề xuất nhằm nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những chỉ đạo thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao;
- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các hoạt động tại các địa điểm kinh doanh, đại lý và nhà phân phối, nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, có sự phối hợp tốt với Ban điều hành và Ban kiểm soát đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trần Lê Hoa	Chủ tịch HĐQT	07	07/07
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT không điều hành	07	07/07
3	Văn Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	07	07/07
4	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	07	07/07
5	Nguyễn Huy Thăng	Thành viên HĐQT không điều hành	07	07/07

HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp, ngoài ra Công ty có 07 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ/ HĐQT/2023	16/01/2023	Không bổ nhiệm Quyền Kế toán trưởng vào vị trí Kế toán trưởng Công ty	60%
2	02/NQ/ HĐQT/2023	16/01/2023	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	80%
3	03/NQ/ HĐQT/2023	15/02/2023	Thông qua Quy chế tài chính sửa đổi của Công ty	100%
4	04/NQ/ HĐQT/2023	23/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty	100%
5	05/NQ/ HĐQT/2023	23/02/2023	-Thông qua việc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Giám đốc -Thông qua việc chỉnh sửa lại Điều lệ Công ty. -Thông qua đề xuất, ý kiến của Ban điều hành về mức chi cổ tức trong năm 2022 là 10% và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. -Thông qua việc chi thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch cho người lao động. -Thông qua chủ trương về việc mua gói bảo hiểm "Chăm sóc sức khoẻ và hỗ trợ y tế" cho người lao động.	100%

5 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/NQ/ HĐQT/2023	23/02/2023	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai năm 2023.	100%
7	07/NQ/ HĐQT/2023	23/02/2023	Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023	100%
8	08/NQ/ HĐQT/2023	23/02/2023	Thông qua tờ trình về việc Satraco đề nghị nhượng bán lại bao bì két nhựa rỗng đỏ và vỏ chai thuỷ tinh nâu 355ml.	100%
9	09/NQ/ HĐQT/2023	23/02/2023	Thông qua tờ trình về đơn giá tiền lương năm 2023.	100%
10	10/NQ/ HĐQT/2023	17/03/2023	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng thực hiện vay vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chi cổ tức.	100%
11	11/NQ/ HĐQT/2023	27/03/2023	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
12	12/NQ/ HĐQT/2023	27/03/2023	-Thông qua Quy chế mua hàng hoá dịch vụ -Thông qua Quy chế lương năm 2023 -Thông qua Kế hoạch xây dựng lương mới. -Thông qua bản KPI của Công ty.	100%
13	13/NQ/ HĐQT/2023	11/05/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi quyết toán cổ tức bằng tiền mặt năm 2022.	100%
14	14/NQ/ HĐQT/2023	31/05/2023	-Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty. -Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Công ty.	100%
15	15/NQ/ HĐQT/2022	31/05/2023	Thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom)	60%
16	16/NQ/ HĐQT/2022	31/05/2023	Thông qua việc thành lập Ban quản lý đầu tư	100%
17	17/NQ/ HĐQT/2022	31/05/2023	Thông qua chủ trương mua bán điện mặt trời mái nhà	100%
18	18/NQ/ HĐQT/2022	31/05/2023	Thông qua việc thực hiện đầu tư thay tấm lợp, tấm cách nhiệt, máng xối nhà xưởng chiết bia lon.	100%
19	19/NQ/ HĐQT/2022	31/05/2023	Thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang.	100%

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	20/2023/NQ/ HĐQT	07/08/2023	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
21	21/2023/NQ/ HĐQT	07/08/2023	Thông qua chủ trương cho thuê kho, thuê đơn vị tư vấn luật, mời SABECO hỗ trợ xây lương, Quy định hoạt động ngân hàng/ngân quỹ.	100%
22	22/2023/NQ/ HĐQT	15/09/2023	Thông qua việc vay vốn tại ngân hàng VCB	100%
23	23/2023/NQ/ HĐQT	27/09/2023	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty.	100%
24	24/2023/NQ/ HĐQT	07/12/2023	Thông qua việc huỷ hợp đồng thi công xây dựng	100%
25	25/2023/NQ/ HĐQT	20/12/2023	Chi tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2023	100%
26	25A/2023/NQ/ HĐQT	20/12/2023	Thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom). Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và xây dựng quỹ lương năm 2024.	60%
27	26/2023/NQ/ HĐQT	20/12/2023	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật.	100%
28	27/2023/NQ/ HĐQT	20/12/2023	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.	100%
29	28/2023/NQ/ HĐQT	28/12/2023	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	100%
30	29/2023/NQ/ HĐQT	28/12/2023	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

5 BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT (Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Phạm Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

01
Trần Thị Lan Anh
Trưởng BKS

Năm sinh: 1981
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Quá trình công tác:
- 04/2003 - 2008: Kế toán Tổng hợp Công ty may Tây Đô
- 2009 - 05/2010: Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong
- 06/2010 đến nay: Kế toán Tổng hợp, Phó phòng kế toán - Phụ trách phòng kế toán, Trưởng ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
- 03/2016 - 04/2022: Thành viên ban kiểm soát CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô
- 04/2022 đến nay: Trưởng ban kiểm soát CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

02
Nguyễn Đồng Diễm Trâm
Thành viên BKS

Năm sinh: 1990
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên tài chính cấp cao - Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
Quá trình công tác:
- 10/2012 - 04/2015: Chuyên viên kế toán Abbott Việt Nam
- 05/2015 - 02/2017: Chuyên viên phân tích và lập kế hoạch Tổng công ty THACO -Trường Hải
- 02/2017 - 10/2020: Kiểm soát tài chính DKSH Việt Nam
- Từ 10/2020 - nay: Chuyên viên tài chính cấp cao (Phụ trách khối nhà máy) Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
- 04/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

03
Phạm Văn Tiến
Thành viên BKS

Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Anh văn
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:
- 08/2000 - 08/2021: Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam
- 08/2001 - 08/2006: Phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam
- 08/2006 - 12/2006: Trưởng Showroom Công ty Euro Window
- 05/2007 - nay: Trưởng phòng kinh doanh CTCP Bia - NGK Sài Gòn - Tây Đô

Số lượng cổ phần sở hữu:
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên BKS	3/4	75%	Bận công tác
3	Phạm Văn Tiến	Thành viên BKS	4/4	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và Cổ đông

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm, BKS thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty:
- Tình hình tài chính trung thực, hợp lý;
- Công tác kế toán, thống kê, ghi chép theo chuẩn mực và Luật kế toán hiện hành;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sự tuân thủ các quy chế quy định nội bộ,
- Sự chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị các nội dung theo thẩm quyền;

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác
- Được cung cấp thông tin đầy đủ về từng nội dung thời gian theo yêu cầu.
- Được phản hồi những nội dung làm việc, ý kiến đóng góp cho tất cả các hoạt động của Công ty đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Được tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ.

Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có) không có

5 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và Tên	Thù lao (triệu đồng)	Lương	Thưởng	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu / Vốn điều lệ
I	**Hội đồng quản trị**					
1	Trần Lê Hoa	216				
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	144				
3	Văn Thanh Liêm	144				
4	Lê Hoàng Thịnh	144				
5	Nguyễn Huy Thăng	144				
II	**Ban kiểm soát**					
1	Trần Thị Loan Anh	108				
2	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	72				
3	Phạm Văn Tiến	72				
III	**Ban điều hành**					
1	Trần Công Toại		827	47		
2	Phùng Trấn Vũ		513	30		
3	Phan Duy Linh - PTGĐ kiêm Kế toán trưởng		495	28		

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có





HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2023 như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông	Giấy ĐKKD số: 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	31/12/2022	01/2023/NQ/ ĐHĐCĐ Ngày 19/04/2023	Hợp đồng sản xuất và cung ứng	
2	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông	Giấy ĐKKD số: 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/07/2019		Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hàng hóa. Giá trị hợp đồng 200.00.000 đồng/năm hợp đồng chưa bao gồm VAT	Giá trị hợp đồng có thể phát sinh tăng tùy vào sản lượng bán hàng.
3	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông	Giấy ĐKKD số: 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/01/2023	01/2023/NQ/ ĐHĐCĐ Ngày 19/04/2023	Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất năm 2023. Giá trị là 346.447.442.673 đồng	Giá trị hợp đồng là tạm tính

5 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2023 như sau: (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông	Giấy ĐKKD số: 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/03/2023	01/2023/NQ/ ĐHĐCĐ Ngày 19/04/2023	Hợp đồng số 01/2023 về việc dán tem của thùng bia lon Lager khuyến mãi với đơn giá nhân công 129 VND/thùng	
5	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông	Giấy ĐKKD số: 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 17/4/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/10/2023	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	29/10/2023	01/2023/NQ/ ĐHĐCĐ Ngày 19/04/2023	Hợp đồng số 02/2023/ TDBECO về việc dán tờ thẻ cào cho thùng bia lon Lager tết RCP6 với đơn giá nhân công 129 VND/thùng	

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
-	-	-	-	-	-	-	-	-



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) không.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành không.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác không.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn hướng tới việc hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị công ty, gia tăng hiệu quả hoạt động, kiện toàn bộ máy tổ chức, không ngừng nỗ lực để khắc phục những mặt hạn chế và phát huy những điểm tốt trong công tác quản trị, thông qua việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản luật có liên quan khác.







06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited Branch, a branch of KPMG Limited, a Vietnamese one member limited liability company and a member firm of the KPMG global organization of independent member firms affiliated with KPMG International Limited, a private English company limited by guarantee. All rights reserved.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00423-24-1

Phạm Huy Cường	Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề	Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1	Kiểm toán số 2236-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**295.011.357.788**	**155.917.976.884**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**2.618.136.150**	**45.820.264.311**
Tiền	111		368.136.150	620.264.311
Các khoản tương đương tiền	112		2.250.000.000	45.200.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**238.240.000.000**	**57.850.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	238.240.000.000	57.850.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**24.597.920.138**	**8.327.901.631**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	20.323.497.663	5.353.628.400
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		91.375.900	194.673.517
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.183.046.575	2.779.599.714
Hàng tồn kho	**140**	**9**	**29.207.154.105**	**43.342.053.022**
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**348.147.395**	**577.757.920**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		348.147.395	574.068.978
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3.688.942
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**105.718.365.652**	**173.412.933.794**
Tài sản cố định	**220**		**104.207.096.902**	**121.523.653.642**
Tài sản cố định hữu hình	221	10	104.207.096.902	121.523.653.642
Nguyên giá	*222*		*525.544.272.953*	*522.777.046.981*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(421.337.176.051)*	*(401.253.393.339)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**64.674.587**	**578.374.587**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	64.674.587	578.374.587
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**-**	**50.030.357.403**
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	5.000.000.000	5.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(5.000.000.000)	(4.539.642.597)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	49.570.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.446.594.163**	**1.280.548.162**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.411.264.163	1.245.218.162
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		35.330.000	35.330.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**400.729.723.440**	**329.330.910.678**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	**300**		**130.679.898.065**	**49.478.574.416**
Nợ ngắn hạn	**310**		**130.679.898.065**	**49.478.574.416**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	4.671.870.867	3.987.719.513
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		100.421.570	502.120.220
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	29.964.305.307	36.499.348.109
Phải trả người lao động	314		2.474.692.414	3.841.699.988
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		807.711.711	748.363.750
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	13.025.584.842	2.457.534.362
Vay ngắn hạn	320	16	78.202.064.834	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	1.433.246.520	1.441.788.474
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**270.049.825.375**	**279.852.336.262**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**18**	**270.049.825.375**	**279.852.336.262**
Vốn cổ phần	411	19	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*200.000.000.000*	*200.000.000.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		21.938.000.000	21.938.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	41.451.256.847	41.451.256.847
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.660.568.528	16.463.079.415
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*6.463.079.415*	*10.421.200.824*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*197.489.113*	*6.041.878.591*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**400.729.723.440**	**329.330.910.678**

Ngày 20 tháng 3 năm 2024

Người lập:	Người kiểm tra:	Người duyệt:
Trần Thanh Phương	Phan Duy Linh	Phùng Trấn Vũ
Kế toán tổng hợp	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**23**	**316.769.630.760**	**402.821.783.826**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**23**	**50.042.021**	**-**
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10- = 01 – 02)	**10**	**23**	**316.719.588.739**	**402.821.783.826**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**24**	**287.600.848.075**	**358.242.068.772**
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	**20**		**29.118.740.664**	**44.579.715.054**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	15.418.994.127	10.550.534.003
Chi phí tài chính	22	26	3.413.313.748	4.323.356.255
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*2.886.696.130*	*1.450.762.701*
Chi phí bán hàng	25		2.025.767.428	1.682.147.326
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	16.160.865.717	18.904.181.618
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	**30**		**22.937.787.898**	**30.220.563.858**
Thu nhập khác	31		146.248.189	120.755.009
Chi phí khác	32	28	6.039.356.600	6.042.743.147
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(5.893.108.411)**	**(5.921.988.138)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**17.044.679.487**	**24.298.575.720**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**30**	**5.047.190.374**	**6.456.697.129**
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	**30**	**-**	**-**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**11.997.489.113**	**17.841.878.591**
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	520	817

Ngày 20 tháng 3 năm 2024

Người lập:	Người kiểm tra:	Người duyệt:
Trần Thanh Phương	Phan Duy Linh	Phùng Trần Vũ
Kế toán tổng hợp	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**	**17.044.679.487**	**24.298.575.720**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	20.083.782.712	20.248.607.865
Các khoản dự phòng	03	460.357.403	2.827.719.709
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(15.418.994.127)	(10.550.534.003)
Chi phí lãi vay	06	2.886.696.130	1.450.762.701
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	**25.056.521.605**	**38.275.131.992**
Biến động các khoản phải thu	09	(14.610.246.119)	(3.839.535.422)
Biến động hàng tồn kho	10	14.134.898.917	(6.787.050.195)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(7.084.468.329)	(5.546.952.018)
Biến động chi phí trả trước	12	59.875.582	(625.542.056)
		17.556.581.656	**21.476.052.301**
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.886.696.130)	(1.450.762.701)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.154.921.276)	(5.739.296.534)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.608.541.954)	(1.701.024.331)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**7.906.422.296**	**12.584.968.735**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(2.253.525.972)	(2.538.215.000)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23	(405.940.000.000)	(263.320.000.000)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24	275.120.000.000	304.900.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	13.762.910.681	9.790.787.173
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(119.310.615.291)**	**48.832.572.173**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	205.410.714.274	121.282.702.371
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(127.208.649.440)	(163.017.402.725)
Tiền chi trả cổ tức	36	(10.000.000.000)	(30.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**68.202.064.834**	**(71.734.700.354)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**(43.202.128.161)**	**(10.317.159.446)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**	**45.820.264.311**	**56.137.423.757**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	**70**	**2.618.136.150**	**45.820.264.311**

Ngày 20 tháng 3 năm 2024

Người lập:	Người kiểm tra:	Người duyệt:
Trần Thanh Phương	Phan Duy Linh	Phùng Trần Vũ
Kế toán tổng hợp	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia và mạch nha ủ men bia, rượu, đồ uống không cồn, nước khoáng,…

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 122 nhân viên (1/1/2023: 121 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 15 năm
▪ máy móc và thiết bị	7 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 12 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 8 năm

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Công ty áp dụng Thông tư 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 ("Thông tư 180"), quy định Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho các nhân viên đủ điều kiện. Quy định của Thông tư 180 có sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 - *Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng* ("VAS 18"). Chuẩn mực này yêu cầu khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(n) Thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi; và cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành nội địa. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	7.079.985	143.276.941
Tiền gửi ngân hàng	361.056.165	476.987.370
Các khoản tương đương tiền (*)	2.250.000.000	45.200.000.000
	2.618.136.150	45.820.264.311

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ đáo hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 2% đến 6% một năm (1/1/2023: từ 3,20% đến 6% một năm).

6. Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,2% đến 10% một năm (1/1/2023: từ 3,5% đến 10% một năm).

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

			31/12/2023		
Tên công ty	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	500.000	4,3%	5.000.000.000	(*)	(5.000.000.000)

			1/1/2023		
Tên công ty	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	500.000	4,3%	5.000.000.000	(*)	(4.539.642.597)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động trong năm của dự phòng các khoản đầu tư góp vốn như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	4.539.642.597	1.711.922.888
Tăng trong năm	460.357.403	2.827.719.709
Số dư cuối năm	5.000.000.000	4.539.642.597

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, một bên liên quan	20.045.838.314	5.279.828.400
Các khách hàng khác	277.659.349	73.800.000
	20.323.497.663	5.353.628.400

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có phải hoàn trả khi được yêu cầu.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Phải thu lãi tiền gửi	4.178.046.575	2.521.963.129
Tạm ứng cho nhân viên	-	247.636.585
Phải thu khác	5.000.000	10.000.000
	4.183.046.575	2.779.599.714

9. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	9.805.001.159	-	10.986.563.933	-
Công cụ và dụng cụ	3.633.534.260	-	2.554.720.158	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.628.111.157	-	13.846.013.680	-
Thành phẩm	7.140.507.529	-	15.954.755.251	-
	29.207.154.105	-	43.342.053.022	-

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	60.958.922.529	453.675.074.187	7.878.596.832	264.453.433	522.777.046.981
Tăng trong năm	85.866.450	536.017.790	-	-	621.884.240
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.475.341.732	670.000.000	-	-	2.145.341.732
Số dư cuối năm	62.520.130.711	454.881.091.977	7.878.596.832	264.453.433	525.544.272.953
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	50.795.413.205	343.689.880.782	6.503.645.919	264.453.433	401.253.393.339
Khấu hao trong năm	2.063.262.890	17.439.314.327	581.205.495	-	20.083.782.712
Số dư cuối năm	52.858.676.095	361.129.195.109	7.084.851.414	264.453.433	421.337.176.051
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	10.163.509.324	109.985.193.405	1.374.950.913	-	121.523.653.642
Số dư cuối năm	9.661.454.616	93.751.896.868	793.745.418	-	104.207.096.902

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 256.949 triệu VND (1/1/2023: 246.792 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	578.374.587	1.314.223.587
Tăng trong năm	1.631.641.732	2.049.700.000
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.145.341.732)	(2.785.549.000)
Số dư cuối năm	64.674.587	578.374.587

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	444.471.328	800.746.834	1.245.218.162
Tăng trong năm	517.082.064	710.588.404	1.227.670.468
Phân bổ trong năm	(300.800.774)	(760.823.693)	(1.061.624.467)
Số dư cuối năm	660.752.618	750.511.545	1.411.264.163

13. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	3.648.902.723	273.324.523
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	-	161.113.800
Các bên thứ ba		
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	-	1.214.694.000
Công ty TNHH Vận tải Hoàng Hải Huỳnh	40.501.960	436.919.500
Các nhà cung cấp khác	982.466.184	1.901.667.690
	4.671.870.867	3.987.719.513

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cấn trừ trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	31.302.593.500	292.798.561.150	(298.522.621.138)		- 25.578.533.512
Thuế giá trị gia tăng	3.636.429.789	60.490.421.158	(38.341.328.783)	(22.730.512.336)	3.055.009.828
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.397.255.976	5.047.190.374	(5.154.921.276)	-	1.289.525.074
Thuế thu nhập cá nhân	163.068.844	518.887.108	(640.719.059)	-	41.236.893
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	36.499.348.109	358.858.059.790	(342.662.590.256)	(22.730.512.336)	29.964.305.307

15. Phải trả ngắn hạn khác

	2023 VND	2022 VND
Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư	10.000.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	3.025.584.842	2.457.534.362
	13.025.584.842	2.457.534.362

16. Vay ngắn hạn

	1/1/2023 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2023 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	-	205.410.714.274	(127.208.649.440)	78.202.064.834

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
▪ Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam	VND	3.5% -7.2%	78.202.064.834	-

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.441.788.474	1.642.812.805
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	1.600.000.000	1.500.000.000
Sử dụng trong năm	(1.608.541.954)	(1.701.024.331)
Số dư cuối năm	1.433.246.520	1.441.788.474

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	30.421.200.824	293.810.457.671
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	17.841.878.591	17.841.878.591
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	16.463.079.415	279.852.336.262
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	11.997.489.113	11.997.489.113
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	200.000.000.000	21.938.000.000	41.451.256.847	6.660.568.528	270.049.825.375

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	200.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	200.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

20. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông trong năm là:

	Năm kết thúc			
	31/12/2023		31/12/2022	
	Tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá	VND	Tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá	VND
Cổ tức đã công bố trong năm	10%	20,000,000,000	15%	30,000,000,000

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	1.328.063.154	1.328.063.154
Từ hai đến năm năm	5.312.252.616	5.312.252.616
Sau năm năm	11.288.536.809	11.952.568.386
	17.928.852.579	18.592.884.156

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong Bảng cân đối kế toán:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	2.382.478.148	1.800.000.000
Đã được duyệt và chưa ký kết hợp đồng	20.496.000.000	5.986.300.000
	22.878.478.148	7.786.300.000

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	308.126.273.891	396.412.692.757
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	*600.924.835.041*	*788.340.872.549*
Thuế tiêu thụ đặc biệt	*292.798.561.150*	*391.928.179.792*
▪ Cung cấp dịch vụ	341.859.051	461.014.715
▪ Doanh thu khác	8.301.497.818	5.948.076.354
	316.769.630.760	402.821.783.826

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Thành phẩm đã bán	287.211.371.956	354.738.062.047
▪ Giá vốn khác	389.476.119	3.504.006.725
	287.600.848.075	358.242.068.772

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	15.418.994.127	10.550.534.003

26. Chi phí tài chính

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	2.886.696.130	1.450.762.701
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	460.357.403	2.827.719.709
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	66.260.215	44.873.845
	3.413.313.748	4.323.356.255

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	6.758.917.576	8.886.103.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.815.544.808	4.914.895.853
Chi phí khấu hao	660.964.878	890.430.633
Chi phí quản lý khác	3.925.438.455	4.212.752.081
	16.160.865.717	18.904.181.618

28. Chi phí khác

	2023 VND	2022 VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm ngừng sử dụng	6.033.752.916	6.033.752.916
Chi phí khác	5.603.684	8.990.231
	6.039.356.600	6.042.743.147

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	248.236.118.279	315.141.838.548
Chi phí nhân công và nhân viên	26.374.348.522	32.170.930.875
Chi phí khấu hao	20.083.782.712	20.248.607.865
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.410.154.753	18.537.304.475
Chi phí khác	5.589.685.247	6.287.757.035

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	5.047.190.374	6.456.697.129

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.044.679.487	24.298.575.720
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	3.408.935.897	4.859.715.144
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.638.254.477	1.596.981.985
	5.047.190.374	6.456.697.129

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	11.997.489.113	17.841.878.591
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.600.000.000)	(1.500.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	10.397.489.113	16.341.878.591

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 20.000.000 cổ phiếu.

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	596.434.545.450	784.710.551.197
Mua nguyên vật liệu	214.688.340.873	292.621.108.197
Bán nguyên vật liệu	111.326.484	-
Cổ tức đã trả	1.440.750.000	4.322.250.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Bán nguyên vật liệu	-	458.185
Mua nguyên vật liệu	34.380.000	43.407.900
Cổ tức đã trả	945.903.500	2.837.710.500

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Cổ tức đã trả	552.500.000	1.657.500.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua nguyên vật liệu	419.019.468	-
Bán công cụ và dụng cụ	9.042.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	162.481.660	-
Bán phế liệu	2.100.000	-
Cổ tức đã trả	276.250.000	828.750.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền		
Cổ tức đã trả	1.260.000	-
Cổ tức đã trả	276.250.000	828.750.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Bà Trần Lê Hoa - Chủ tịch (từ ngày 25 tháng 4 năm 2022)	216.000.000	195.000.000
Ông Lê Hồng Xanh - Chủ tịch (đến ngày 25 tháng 4 năm 2022)	-	63.000.000
Ông Văn Thanh Liêm - Thành viên	144.000.000	144.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Thành viên	144.000.000	144.000.000
Ông Lê Hoàng Thịnh - Thành viên (từ ngày 16 tháng 4 năm 2022)	144.000.000	102.000.000
Ông Nguyễn Huy Thăng - Thành viên (từ ngày 16 tháng 4 năm 2022)	144.000.000	102.000.000
Ông Nguyễn Bích Đạt - Thành viên (đến ngày 16 tháng 4 năm 2022)	-	42.000.000
Thành viên Ban kiểm soát		
Thù lao và thu nhập		
Bà Trần Thị Loan Anh - Trưởng ban (từ ngày 28 tháng 4 năm 2022)	108.000.000	97.500.000
Bà Mai Thị Bạch Yến - Trưởng ban (đến ngày 16 tháng 4 năm 2022)	-	79.380.000
Bà Nguyễn Đông Diễm Trâm - Thành viên	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Văn Tiến - Thành viên (từ ngày 16 tháng 4 năm 2022)	72.000.000	51.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.862.446.269	3.345.194.599

Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	2023 VND	2022 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	76.000.000
Phí dịch vụ khác (soát xét thông tin tài chính)	60.000.000	50.000.000
	145.000.000	126.000.000

34. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024

Người lập:	Người kiểm tra:	Người duyệt:
Trần Thanh Phương	Phan Duy Linh	Phùng Trần Vũ
Kế toán tổng hợp	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN – TÂY ĐÔ

Cần Thơ, ngày 16 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ
S.Đ.K.K.D: 1800841... C.T.C.P
Q. BÌNH THỦY - TP. CẦN THƠ

TRẦN LÊ HOA

BIA SAIGON. TAYDO

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ

2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Lô 22, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc,
Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

02923 842 538

https://biasaigontaydo.com.vn/